

HƯỚNG DẪN

Triển khai Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của HĐND tỉnh quy định về nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh BR-VT đến năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của HĐND tỉnh về việc quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025,

Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn triển khai Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 149/KH-UBND và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

I. Đối tượng

1. Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định khoản 2, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 (sau đây gọi là tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp), cụ thể: Là tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hiệu quả, đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Người đứng đầu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp;

b) Tổ chức có ít nhất 01 năm hoạt động, cung cấp dịch vụ cho ít nhất 10 nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đã đầu tư hoặc gọi vốn đầu tư được ít nhất 01 tỷ đồng cho các nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam;

c) Có quy trình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài về đầu tư, đào tạo, huấn luyện, tư vấn cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

2. Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định khoản 1, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg, cụ thể: Là doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Doanh nghiệp khởi nghiệp có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

II. Nội dung và mức chi để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của HĐND tỉnh V/v quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025, (chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

III. Hồ sơ đăng ký tham gia

1. Phiếu đăng ký: theo mẫu Phụ lục 2.1.
2. Thuyết minh hỗ trợ: bao gồm thông tin pháp nhân của tổ chức và Thuyết minh nội dung hỗ trợ:
 - Đối với tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp: theo mẫu Phụ lục 2.2.a.
 - Đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp đăng ký hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: theo mẫu Phụ lục 2.2.b.
 - Đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp đăng ký hỗ trợ trả tiền công lao động trực tiếp; Hỗ trợ kinh phí sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; Hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ: thực hiện theo hình thức nhiệm vụ khoa học công nghệ: theo mẫu Phụ lục 2.2.c. Sau khi được phê duyệt danh mục dự án, đơn vị gửi thuyết minh dự án theo mẫu B1-2c của Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
3. Các tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến nội dung hỗ trợ.

IV. Trình tự thực hiện

Bước 1: Đăng ký đơn/hồ sơ

- Hàng năm, định kỳ Sở Khoa học và Công nghệ thông báo về việc đăng ký tham gia hỗ trợ.
- Tổ chức/Doanh nghiệp có nhu cầu được hỗ trợ gửi đơn/hồ sơ đăng ký tham gia đến Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Văn phòng Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh);
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Văn phòng Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh) tiếp nhận đơn/hồ sơ đăng ký của tổ chức/doanh nghiệp.

Bước 2: Khảo sát và hướng dẫn tổ chức/doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức khảo sát thực tế tại tổ chức/doanh nghiệp về các vấn đề liên quan đến nội dung đăng ký hỗ trợ (nếu cần thiết) trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đăng ký của doanh nghiệp/ tổ chức.
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Văn phòng Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh) hướng dẫn tổ chức/doanh nghiệp chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tham gia trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày khảo sát.

Bước 3: Tổ chức hội đồng xét duyệt

- Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn, thẩm định kinh phí đề nghị hỗ trợ của tổ chức/doanh nghiệp trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ của doanh nghiệp/ tổ chức. Tùy theo quy mô, nội dung thực hiện

và theo yêu cầu của Hội đồng, đại diện tổ chức/doanh nghiệp có thể được mời báo cáo trước Hội đồng.

Bước 4: Trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ

- Căn cứ kết quả tư vấn của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ gửi văn bản với cơ quan thuế về xác nhận nghĩa vụ thuế của các tổ chức/doanh nghiệp trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng.

- Căn cứ văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế, trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thuế, Sở KH&CN hoàn thành hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt.

Bước 5: Ký Hợp đồng hỗ trợ

Căn cứ văn bản phê duyệt của UBND tỉnh, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện ký Hợp đồng hỗ trợ với tổ chức/doanh nghiệp trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt của UBND tỉnh.

Bước 6: Thực hiện nội dung hỗ trợ, kiểm tra tiến độ

- Tổ chức/doanh nghiệp thực hiện các nội dung được hỗ trợ, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo Hợp đồng hỗ trợ và theo yêu cầu đột xuất của Sở Khoa học và Công nghệ (nếu có).

- Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tiến độ thực hiện đối với các nội dung hỗ trợ kéo dài (nếu cần thiết) và thông báo cho tổ chức/doanh nghiệp trước 03 ngày làm việc để tổ chức/doanh nghiệp chuẩn bị.

Bước 7: Nghiệm thu

- Tổ chức/doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí sau khi thực hiện hoàn thành nội dung để làm cơ sở nghiệm thu. Hồ sơ nghiệm thu theo mẫu tại Phụ lục 3 của Hướng dẫn. Tổ chức/doanh nghiệp gửi chứng từ bản chính để đối chiếu và lưu chứng từ gốc và hạch toán theo quy định.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội đồng nghiệm thu các nội dung hỗ trợ trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ nghiệm thu đầy đủ của doanh nghiệp/ tổ chức. Đối với một số nội dung hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra thực tế kết quả thực hiện của tổ chức/doanh nghiệp (nếu cần thiết).

- Tùy theo quy mô, nội dung thực hiện và theo yêu cầu của Hội đồng, tổ chức/doanh nghiệp có thể được mời báo cáo kết quả thực hiện trước hội đồng nghiệm thu.

Bước 8: Thực hiện hỗ trợ kinh phí và thanh lý Hợp đồng

- Căn cứ kết quả nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu và hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí của doanh nghiệp/ tổ chức, Sở Khoa học và Công nghệ gửi văn bản với cơ quan thuế về xác nhận nghĩa vụ thuế của các tổ chức/doanh nghiệp trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng nghiệm thu.

- Căn cứ văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện hỗ trợ kinh phí cho tổ chức/doanh nghiệp và thanh lý hợp đồng hỗ trợ theo quy định trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thuế.

- Đối với các nội dung hỗ trợ do tổ chức/doanh nghiệp tự thực hiện và chi trả cho tập thể, cá nhân thì tổ chức/doanh nghiệp thực hiện hạch toán theo luật thuế thu nhập cá nhân.

2. Đối với các nội dung hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp; hỗ trợ kinh phí sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND: Thực hiện theo hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành và giao trực tiếp cho doanh nghiệp thực hiện.

3. Đối với nội dung phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND: Thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

IV. Đăng ký hỗ trợ và địa chỉ nhận hồ sơ

1. Đăng ký hỗ trợ

Tổ chức/doanh nghiệp liên hệ Văn phòng Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh BR-VT để được hướng dẫn và hoàn thiện hồ sơ đăng ký hỗ trợ theo tại Mục III.

2. Nơi nhận hồ sơ

Văn phòng Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh BR-VT. Số 04 đường Xuân Diệu, phường 7, thành phố Vũng Tàu. Điện thoại: (0245) 650 1999; hoặc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, số 379 đường Hà Huy Tập, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Điện thoại: (0254) 370 2256, Fax: (0254) 385 0226.

Trên đây là nội dung Hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ để triển khai Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VCCI CN Vũng Tàu, Các Hội, hiệp hội;
- Các Trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Trung tâm TT&UD KH&CN (đăng tin);
- Văn phòng TĐKNĐMST;
- Lưu: VT, KH-TC, TĐC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Duy Tâm Thanh

Phụ lục 1
Tổng hợp nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo
Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của HĐND tỉnh
(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SKHCN ngày .../.../2021 của Sở KH&CN)

Stt	Nội dung	Mức chi hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
I	Hỗ trợ đối với các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp		
1	Tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	a) Thuê địa điểm tổ chức sự kiện, chi thông tin tuyên truyền về sự kiện và chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức sự kiện (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan): Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được được cấp có thẩm quyền phê duyệt; b) Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: Mức hỗ trợ 10.000.000 đồng/01 đơn vị tham gia; c) Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 26 ngày 3 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây gọi là Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND); Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định chế độ công tác phí trong nước, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây gọi là Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND) và các quy định khác có liên quan; d) Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Căn cứ theo điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức và quy chế xét tặng giải thưởng cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định tại Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Nghị định số 78/2014/NĐ-CP) và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Nội dung và mức chi thực hiện theo nội dung và mức chi áp dụng đối với hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật quy định tại Nghị quyết số 108/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	- Tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định khoản 2, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg (gọi chung là tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp).

Stt	Nội dung	Mức chi hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
2	Phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	a) Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ. Trong đó: - Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện; - Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện; - Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện; - Các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện. b) Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh: - Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia thực hiện theo quy định Bộ Khoa học và Công nghệ. - Đối với chuyên gia trong nước: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình đào tạo căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc. Mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 15.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên), mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 40.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. - Đối với chuyên gia nước ngoài: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình đào tạo căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc. Mức chi trả cho chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia nước ngoài tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.	Các cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh theo quy định khoản 2, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg

Stt	Nội dung	Mức chi hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
3	Phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	a) Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật. Đơn vị phải lập và quản lý dự án nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trong đó, tổng dự toán kinh phí hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật không vượt quá 30% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định khoản 2, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg, đáp ứng các điều kiện quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.
		b) Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Tối đa không quá 80.000.000 đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp.	- Doanh nghiệp

Stt	Nội dung	Mức chi hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
4	Hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự toán kinh phí đối với hoạt động truyền thông và phổ biến tuyên truyền được lập theo các quy định như sau: a) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. b) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, băng điện tử): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác. c) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình. d) Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm, chi truyền thông trên mạng xã hội): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. đ) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến về các điển hình khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp thành công của Việt Nam: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, sản phẩm, nội dung truyền thông, căn cứ quy định tại Khoản 1, 2 Điều này để phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ.	- Tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định khoản 2, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg
5	Hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp	a) Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới thực hiện theo Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND. Trong đó: - Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện; - Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện;	- Tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định khoản 2, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg

Stt	Nội dung	Mức chi hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
		- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện. b) Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới: - Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia thực hiện theo quy định Bộ Khoa học và Công nghệ. b) Đối với chuyên gia trong nước: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình kết nối căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc. Mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 10.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình. c) Đối với chuyên gia nước ngoài: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình kết nối căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc. Mức chi trả cho chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình kết nối quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt.	
II	Hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp		
1	Hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp; sử dụng các dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ: a) Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp: Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ; dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây gọi là Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND) và các quy định hiện hành có liên quan: Mức hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện. Thời gian hỗ trợ: Tối đa không quá 01 năm/doanh nghiệp. Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa không quá 10 doanh nghiệp/năm.	Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định khoản 1, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg. Trong đó ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thành tích xuất sắc, đạt thứ hạng cao tại cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp quốc gia hoặc quốc tế.

Stt	Nội dung	Mức chi hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
		b) Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ): Mức kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 80.000.000 đồng/doanh nghiệp. c) Hỗ trợ kinh phí sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ; dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND: Mức hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện. Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa không quá 10 doanh nghiệp/năm.	